Ký bởi: THÀNH ỦY ĐÀ LẠT
Email: tudalat@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Ngày ký: 11-07-2024 11:25:45 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT
*
Số 318 BC/ThU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đà Lạt, ngày 11 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới

---

Thực hiện Công văn 691-CV/BDVTU ngày 20/5/2024 của Ban Dân vận Tỉnh ủy "Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới". Thành ủy Đà Lạt báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình chung về đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)

1. Đặc điểm tình hình

Thành phố Đà Lạt là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Lâm Đồng với diện tích tự nhiên 391.35 km^2; có 16 đơn vị hành chính cấp xã (12 phường, 4 xã với 180 tổ dân phố, 24 thôn); dân số 258.014 người. Ngoài dân tộc Kinh có 221.985 người (tỷ lệ 96,8%), 19 dân tộc thiểu số có 7.334 người (tỷ lệ 2.6%) cư trú đan xen ở hầu hết các phường, xã với thành phần và số lượng khác nhau. Đông nhất là dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên (dân tộc K'ho) có 814 hộ, 3.827 người. Dân tộc Hoa có 428 hộ, 2.276 người. Các dân tộc thiểu số khác có 267 hộ, 1.231 người. Qua khảo sát, thống kê tổng hợp nhiều đơn vị phường, xã không có đồng bào dân tộc thiểu số (Phường 12), hoặc có ít dân tộc thiểu số sinh sống (Phường 9, Phường 10, Phường 11, Xuân Thọ, Trạm Hành). Cá biệt, số lượng thành phần một số dân tộc thiểu số có rất ít ở các phường xã (dân tộc Chu Ru có 2 hộ, 09 người; dân tộc Mạ có 2 hộ, 06 người; dân tộc Thổ có 2 hộ, 03 người; dân tộc Ê Đê có 1 hộ, 09 người; dân tộc Sán Dìu có 4 hộ, 12 người; dân tộc Dao có 2 hộ, 04 người; dân tộc M'Nông có 1 hộ, 04 người; dân tộc Cao Lan có 2 hộ, 13 người...). Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tà Nung có 653 hộ đồng bào dân tộc thiểu số với 2.642 người trên tổng số dân toàn xã là 5.293 người (tỷ lệ 49,91%).

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Thành phố Đà Lạt chỉ còn xã Tà Nung là thuộc khu vực I, không có tổ dân phố, thôn đặc biệt khó khăn.

Trong những năm qua, đồng bào dân tộc thiểu số luôn được Đảng bộ, chính quyền thành phố quan tâm đầu tư, triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội đối với các đối tượng chính sách, người có uy tín, trưởng thôn, chức sắc, chức việc tôn giáo, người cao tuổi tiêu biểu, trẻ em, hộ có hoàn cảnh già yếu, neo đơn, vượt qua khó khăn được các cấp, các ngành, cộng đồng xã hội quan tâm hỗ trợ bằng nhiều hình thức phù hợp; công tác y tế, giáo dục, văn hoá, an sinh xã hội được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh, thiếu hụt lương thực, thực phẩm trong vùng đồng bào dân tộc. 100% các xã, thôn, tổ dân phố vùng dân tộc thiểu số sinh sống được đầu tư xây dựng đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, cơ sở giáo dục, chợ dân sinh, trạm y tế, nhà văn hóa xã, nhà sinh hoạt tổ dân phố, thôn… qua đó từng bước đáp ứng, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được quan tâm gìn giữ; tinh thần đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc được duy trì, phát huy, hiện nay không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo là người DTTS.

Hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số thường xuyên được xây dựng, củng cố. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; không có đơn thư, khiếu kiện đông người phức tạp.

2. Những thuận lợi, khó khăn vùng đồng bào DTTS

2.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm của Tỉnh uy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, đơn vị của tỉnh về các chính sách dân tộc nên cơ sở hạ tầng trong vùng đồng bào dân tộc được quan tâm đầu tư từ đó kinh tế của địa phương chuyển dịch đúng hướng, dịch vụ du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương; cơ sở hạ tầng được đầu tư cơ bản; sản xuất nông nghiệp được chú trọng; thu nhập bình quân đầu người đạt 57 triệu đồng/người/năm; hoàn thành xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

2.2 Khó khăn

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã gây tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; tình hình khí hậu, biến đổi thời tiết, thị trường giá cả biến động... đã gây khó khăn không nhỏ đến công tác thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới".

Một bộ phận nhỏ người đồng bào DTTS còn thụ động chưa có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW NGÀY 30/10/2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị

- Công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị.

Công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị và triển khai các chính sách, chế độ của Đảng, Chính phủ, tỉnh Lâm Đồng về công tác dân tộc; quan tâm giải quyết những nhu cầu chính đáng, hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động tuyên truyền, phản bác những luận điệu sai trái, những thủ đoạn lợi dụng dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ dân tộc để đồng bào nâng cao nhận thức hiểu biết, cảnh giác trước âm mưu "*Diễn biến hòa bình*" của các thế lực thù địch, không ngừng tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, phường, xã. Tăng cường công tác thông tin, xây dựng phóng sự chuyên đề về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Việc cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS.

Đà Lạt hiện nay chỉ có xã Tà Nung là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc, do đó Thành ủy Đà Lạt đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ThU ngày 11/4/2023 và Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định 8682/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt giai đoạn 2023 - 2030 với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Tà Nung là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng. Thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng "các dân tộc đều bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển". Phát triển xã Tà Nung toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kinh tế nông nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước gắn với nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình sản xuất, phát triển du lịch văn hóa với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa; tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Tăng cường, đẩy mạnh nguồn lực đầu tư của Nhà nước, xã hội hóa các nguồn lực trong xã và các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh, phát triển du lịch, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao.

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận 65-KL/TW.

Sau khi có Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị. Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ các văn bản triển khai, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền rà soát, tham mưu Uỷ

ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương [1].

- Công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy.

Năm 2020 Thành ủy đã tiến hành giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới đối với Đảng ủy và đồng chí bí thư Đảng ủy xã Tà Nung. Qua công tác giám sát chỉ tra những ưu điểm, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW đồng thời yêu cầu Đảng ủy và cá nhân đồng chí Bí thư Đảng ủy tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.

Việc đầu tư phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội, đảm bao an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền thành phố quan tâm, triển khai đồng bộ; công tác y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động các nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đạt kết quả.

2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS

2.1. Phát huy nguồn lực, phát triển kinh tế vùng đồng bào DTTS

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bao quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

---

[1] Cụ thể:

- Quyết định số 3703 QĐ-UBND ngày 02/11/2022 về việc phê duyệt danh mục và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
- Quyết định số 4434/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt.
- Công văn số 896 UBND-LN ngày 20/02/2023 về việc giao đẩy mạnh triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố;
- Công văn số 1765/UBND-LN ngày 23/3/2023 về việc giao tiếp tục tập trung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
- Công văn số 2101/UBND-KT ngày 05/4/2023 về việc chi vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Kế hoạch số 2468 KH-UBND ngày 20/4/2023 phát triển giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2023 - 2030;
- Công văn số 2827 UBND-LN ngày 09/5/2023 về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Báo cáo số 3016/BC-UBND ngày 17/5/2023 về việc đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
- Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 1424 QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc giao nhiệm vụ và phân bổ dự toán thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; Quyết định số 1891 QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt về việc điều chỉnh Quyết định số 1424 QĐ-UBND;
- Công văn số 3383 UBND-LN ngày 30/5/2023 về việc triển khai Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;
- Kế hoạch số 3772/KH-UBND ngày 14/6/2023 thực hiện Chương trình hành động Giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
- Kế hoạch số 6013/KH-UBND ngày 11/9/2023 tổ chức Lớp đào tạo tiếng dân tộc Kơ Ho năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn thành phố Đà Lạt;
- Kế hoạch số 7983/KH-UBND ngày 21/11/2023 về giám sát kết qua thực hiện Dự án 5 và Dự án 7 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2023.

trong vùng đồng bào DTTS. Đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng; các chương trình đầu tư hỗ trợ của Nhà nước (*chương trình khuyến nông, chương trình mục tiêu quốc gia...)* Việc định hướng, hỗ trợ đầu tư nông nghiệp công nghệ cao được thành phố Đà Lạt quan tâm đẩy mạnh bằng nhiều hình thức phù hợp cùng với việc đầu tư, hỗ trợ chương trình thủy lợi vừa và nhỏ, cung cấp giống, phân bón và hướng dẫn kỹ thuật cao đã giúp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, tiếp cận và áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và cả công nghệ bảo quản sau thu hoạch đến nay nhiều hộ đồng bào DTTS đã mạnh dạn chuyển đổi từ kinh tế nông nghiệp sang dịch vụ, du lịch ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Kết quả thực hiện đạt được một số kết quả như: giá trị thu nhập bình quân trên đơn vị diện tích đất là 500 triệu/ha/năm. Giá trị thu nhập trồng hoa ứng dụng công nghệ cao đạt bình quân 850 triệu đồng/ha/năm, đặc biệt có những mô hình trồng hoa LyLy, hoa Lan thương phẩm đạt 2.500 triệu đồng/ha/năm. Đối với chăm sóc, phát triển đàn gia cầm, gia súc: trên địa bàn thành phố đang duy trì và phát triển với khoảng 7.700 con. Trước đây, đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu chăn nuôi gia cầm, gia súc theo phương thức thả rông dẫn đến năng suất, chất lượng thấp, dịch bệnh thường xảy ra. Do được sự quan tâm, hướng dẫn về kỹ thuật, chăm sóc nên gần đây đồng bào dân tộc thiểu số có nhận thức đúng đắn trong việc áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi nên hiệu quả đã có chuyển biến theo chiều hướng tốt hơn. Tỷ lệ đàn gia cầm, gia súc phát bệnh đã giảm; chất lượng gia cầm, gia súc được nâng cao, góp phần đảm bảo thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc xã hội hóa lâm nghiệp thông qua việc tập trung trồng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng hiệu quả. Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng được triển khai với diện tích 1.249,5 ha cho 84 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống và nâng cao trách nhiệm cộng đồng và mỗi hộ dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng, hạn chế tình trạng phá rừng làm rẫy.

- Kết quả thực hiện chủ trương ban hành tiêu chí nông thôn mới phù hợp với vùng đồng bào DTTS.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Lạt và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành của Tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thành phố. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả nổi bậc. Cùng với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, huy động nhân dân đóng góp sức người, sức của để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới với tổng vốn hơn 23 tỷ nâng cấp và sửa chữa 14 tuyến đường, trong đó ngân sách nhà nước gần 22 tỷ đồng; vốn nhân dân hơn 1 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao đời sống người dân với diện tích hiến đất của nhân dân khoảng 4.600 m^2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hơn 24 ao, hồ nho đáp ứng nhu cầu nước sản xuất của nhân dân với kinh phí 718 triệu đồng.

Thành phố Đà Lạt có 03/04 xã đạt tiêu chí về quy hoạch thuộc bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020, 04/04 xã hoàn thành các chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Trong đó có xã Tà Nung, Xuân Trường, Trạm Hành và Xuân Thọ.

Kết quả đạt được trong phong trào xây dựng nông thôn mới khẳng định quyết tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự đóng góp to lớn của nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số đã hưởng ứng tích cực vào các phong trào: "*Thi đua sản xuất*" ,"*giảm nghèo bền vững*", "*sáng, xanh, sạch đẹp*", "*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*"... đóng góp ngày công, góp hàng chục tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn như xây dựng đường giao thông, đường giao thông nội đồng, kéo điện vào khu vực sản xuất, mắc điện thắp sáng đường nông thôn...

2.2. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục của đồng bào DTTS

- Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người DTTS. Thực hiện chính sách tuyển sinh, đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo đối với người đồng bào DTTS; chăm lo đời sống cho đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý giáo dục công tác vùng đồng bào DTTS.

Thành phố Đà Lạt đã tổ chức triển khai thực hiện nhiều chương trình, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, tăng cường đầu tư để phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có chính sách bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với mọi lao động nông thôn, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc. Giai đoạn 2019 đến 2024. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện 11 lớp đào tạo nghề cho 232 học viên bao gồm các ngành nghề pha chế, đan lát, nấu ăn...với kinh phí trên 400 triệu đồng. Qua đào tạo đã nâng cao chất lượng lao động, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Thực tế cho thấy, với năng suất và chất lượng lao động ngày một cải thiện tại thành phố Đà Lạt đã có các công ty sử dụng lao động địa phương, mà trực tiếp là lao động đồng bào dân tộc thiểu số để sản xuất, kinh doanh về nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đà Lạt Hasfarm, Công Ty trách nhiệm hữu hạn Trà HAIYIH, khu du lịch hoa trong rừng, điểm du lịch Mongo Land, điểm du lịch DaPa - Hill, cà phê Thúy Thuận... với mức thu nhập tương đối ổn định. Ngoài ra các doanh nghiệp nhỏ, tổ chức hộ gia đình thường xuyên thuê công lao động như: làm cỏ, bơm thuốc, thu hoạch ...theo thời vụ, thu hút nhiều lao động tham gia tại địa phương.

Giai đoạn 2019 đến 2024, thành phố đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động đồng bào đưa trẻ em đến trường đúng độ tuổi; số lượng học sinh các cấp học được duy trì [2]. Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh dân tộc thiểu số đã

[2] Số lượng học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học là: mầm non: 243 học sinh; tiểu học: 1.219 học sinh; trung học cơ sở: 984 học sinh. Tỷ lệ huy động đồng bào dân tộc thiểu số đến trường đạt 100% ở các

được nâng lên[3]. Từ 2019 đến 2024, Nhà nước đầu tư trên 20,7 tỷ đồng vào cơ sở vật chất trường lớp, bổ sung trang thiết bị giảng dạy và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số[4].

- Kết quả thực hiện chủ trương về: nâng cao tỉ lệ khám chữa bệnh và chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; phát triển y tế dự phòng; thực hiện chính sách bảo hiểm y tế tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám chữa bệnh; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, đội ngũ y, bác sĩ có trình độ là người đồng bào DTTS.

Từng bước hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe của người dân khi tham gia khám sức khỏe, khám, chữa bệnh vào sổ sức khỏe điện tử. Đến nay tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt tỷ lệ 98,1%, tỉ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt tỷ lệ 70,4%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 11,48%.

Công tác khám chữa bệnh, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Năm 2022, hỗ trợ mua 67 thẻ bảo hiểm y tế cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (kinh phí từ ngân sách nhà nước). Năm 2023, đã vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ mua 114 thẻ bảo hiểm y tế cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mức sống trung bình, hộ gia đình khó khăn với số tiền hỗ trợ 35 triệu đồng, góp phần nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ 67,90% (năm 2019) lên 97,74% (năm 2023). Hàng năm triển khai 2 đợt chiến dịch sức khỏe sinh sản và không để xảy ra các tai biến về sản khoa. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, mạng lưới y tế thôn bản hoạt động hiệu quả[5].

- Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá cơ sở ở từng vùng; tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm và phát huy hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các DTTS. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong việc xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu.

Công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc được chú trọng, các phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào được duy trì, tổ chức UNESCO đã công nhận không gian văn

---

cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Trên 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp, bổ túc.

[3] Tiểu học: 98.61% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. Trung học cơ sở: tỷ lệ học sinh giỏi là 14.23%, khá 36.99%, trung bình 36.38%, yếu 11.08%, không có học sinh kém.

[4]Trang bị 90 máy vi tính, 8 tivi 75 inch, 8 bảng trượt và 3 máy chiếu đa năng. Học sinh ở khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn còn được hỗ trợ gạo và chi phí học tập, cùng với việc miễn phí bảo hiểm y tế dành cho học sinh dân tộc thiểu số.

[5]Giai đoạn 2019-2021, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%; năm 2021-2022, do dịch Covid nên tỷ lệ tiêm chủng giảm chỉ đạt 90.2%; năm 2023, do thiếu vaccin nên tỷ lệ tiêm chủng thấp chỉ đạt 62,3%. Không có trẻ em trong diện quản lý mắc các bệnh truyền nhiễm của chương trình tiêm chủng mở rộng; phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván đạt trên <95%. Triển khai các chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 cho các hộ dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của các cấp có thẩm quyền. Thực hiện tiêm 4.941 liều vắc xin Covid-19 cho các đối tượng đủ điều kiện tiêm vắc xin (người lớn và trẻ em từ 5 tuổi trở lên) được tiêm đủ liều vắc xin phòng Covid-19. Đảm bảo đạt tiến độ vắc xin được phân bổ và an toàn trong tiêm chủng.

hóa cồng chiêng Tây Nguyên của dân tộc Cơ Ho là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, thành phố đã đề nghị Sở Văn hóa - Thông tin và Thể thao tỉnh Lâm Đồng tôn vinh 08 nghệ nhân truyền dạy cồng chiêng tại xã Tà Nung và tổ dân phố Măng line phường 7 thành phố Đà Lạt. Tháng 5/2024 đã ra mắt Câu Lạc Bộ Cồng Chiêng tại xã Tà Nung với 30 thành viên; sự kiện này đã đánh dấu một bước ngoặt trong việc bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tại địa phương.

Các hoạt động văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đẩy mạnh, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, khu dân cư văn hóa được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Hằng năm, có trên 98% hộ đồng bào dân tộc thiểu số được bình xét, công nhận gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Kết quả thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đánh giá việc thực hiện đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương.

Hoạt động của các tôn giáo tại vùng đồng bào DTTS nhìn chung ổn định, đúng pháp luật; quyền tự do tín ngưỡng được đảm bảo; đa số người dân theo các tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo, tuân thủ chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Già làng và người có uy tín trong cộng đồng dân cư phối hợp chặt chẽ với Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* có hiệu qua sáng tạo.

Thành ủy đã thường xuyên chỉ đạo UBND thành phố tăng cường phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc thực hiện đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương trong vùng đồng bào DTTS đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đồng bào DTTS đã hiểu rõ hơn về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và trách nhiệm chấp hành pháp luật trong 5 năm qua không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra trong vùng đồng bào DTTS liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2.3. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS

Phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm phát động, đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, Đảng viên và tầng lớp nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số về âm mưu *"Diễn biến hòa bình"* bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển kinh tế gắn với quốc phòng an ninh. Thực lực chính trị ở cơ sở được củng cố và xây dựng ngày càng vững mạnh, tranh thủ khuyến khích già làng, người có uy tín, chức sắc tôn giáo... vào việc thực hiện nhiệm vụ vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội bảo vệ an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp: Như một số vụ việc liên quan đến đất đai, lấn

chiếm đất rừng, đất lâm nghiệp, những mâu thuẫn ở thôn, khu dân cư, mâu thuẫn họ tộc... không để trở thành điểm nóng.

Đồng bào các dân tộc thiểu số tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng đoàn kết các dân tộc, tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế, luôn đề cao cảnh giác và làm thất bại mọi âm mưu chống phá cách mạng, chia rẽ khối *"Đại đoàn kết các dân tộc"* của các thế lực lực thù địch. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được tăng cường và củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững; không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người; không có hoạt động chống phá chính quyền, tuyên truyền gây rối, truyền đạo trái phép. Đồng bào dân tộc thiểu số yên tâm lao động sản xuất, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội trong vùng đồng bào DTTS

- Thực hiện chính sách phát triển và chất lượng đảng viên người DTTS; hiệu quả mô hình tự quản tại cộng đồng; biểu dương, tôn vinh người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân, nhà khoa học trong cộng đồng DTTS có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hệ thống chính trị cơ sở ngày càng được củng cố, chất lượng tổ chức cơ sở đảng ở thôn được nâng cao. Các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố về tổ chức và hoạt động, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vận động để nhân dân nhận thức đúng và triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, những khó khăn của đồng bào DTTS để đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết. Đến nay, thành phố có 136 đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm đến phát triển đoàn viên, hội viên là đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay có 1458 đoàn viên, hội viên; đồng thời quan tâm đến việc lựa chọn, bồi dưỡng và phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS và nhân sĩ, trí thức; đã xây dựng được 07 người có uy tín cốt cán trong vùng đồng bào DTTS; có 06/130 đồng bào dân tộc thiểu số là gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2018-2023, chào mừng kỷ niệm 130 năm thành lập và phát triển thành phố Đà Lạt

- Kết quả phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, bảo đảm tỉ lệ trong cấp ủy, cơ quan dân cử.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được quan tâm[6]; Công tác phát triển Đảng viên

---

[6] Qua rà soát tổng số cán bộ, công chức, viên chức người đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố Đà Lạt có tổng số 61 người. Trong đó, công chức cấp thành phố: 3 người, viên chức 49 người, cán bộ cấp xã: 4 người, công chức cấp xã: 5 người.

- Đã cử 13 cán bộ công chức, viên chức được cử đi học trung cấp lý luận; 43 công chức, viên chức học đại học; 10 viên chức học cao đẳng, 08 cán bộ, công chức viên chức học trung cấp. Ngoài ra cán bộ, công chức, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn.

mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng[7] tại Tổ dân phố Măng Lin, phường 7, thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, 6 thôn xã Tà Nung có chi bộ độc lập; có Ban điều hành; Ban công tác Mặt trận và chi hội các đoàn thể. Xã vùng dân tộc Tà Nung được công nhận chính quyền cơ sở vững mạnh.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở nhiều nội dung của quy chế dân chủ được thực hiện công khai, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân các phường, xã và các khu dân cư theo quy định như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quyết toán ngân sách hàng năm, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự toán ngân sách; hồ sơ các dự án quy hoạch, các nội dung liên quan đến phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; Bảo hiểm y tế tự nguyện; các khoản vận động hỗ trợ chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách; các quy định của pháp luật về thu tục hành chính, giải quyết các công việc hành chính thuộc thẩm quyền của xã; nội dung giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kết quả giải quyết của Toà án, rà soát, tuyển chọn công dân nhập ngũ; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ,.. Thông qua đó, nhân dân trực tiếp nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thực hiện và tham gia nhiều ý kiến đóng góp xây dựng. Đặc biệt là các công trình có nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp như đường giao thông nông thôn, hội trường thôn,.. được thực hiện được công khai, dân chủ, đã tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của nhân dân, không có đơn thư khiếu nại.

Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất người đứng đầu. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói", "nói dân hiểu", "hướng dẫn dân làm", "làm dân tin". Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được Ủy ban nhân dân các xã quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; xác định việc tổ chức tiếp công dân gắn với công tác quản lý Nhà nước, luôn xem kết quả của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá hoạt động của đơn vị; bố trí phòng tiếp công dân, xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân. Tổ chức thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin nhằm đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân; cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân. Thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, từng bước xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo hướng hiện đại để đáp ứng tốt nhu cầu giải quyết công việc cho người dân, tổ chức; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở; nâng cao trình độ, năng lực, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng. Công tác tiếp công dân và

---

[7] - Đảng bộ thành phố có 136 đảng viên người dân tộc thiểu số, tăng 30 đảng viên so với năm 2019.

- Hiện có 01 uỷ viên Ban Chấp hành Thành uỷ, 01 phó Bí thư Đảng uỷ xã; 01 phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; 03 người đưa vào quy hoạch Ban Chấp hành Đảng uỷ xã; 16 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp phường, xã; 01 Bí thư chi bộ; 03 Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; 04 phó Trưởng thôn, phó Tổ trưởng tổ dân phố; 05 Trưởng ban công tác Mặt trận và 15 người hoạt động không chuyên trách khác ở tổ dân phố, thôn là người dân tộc thiểu số.

giải quyết khiếu nại tố cáo được cấp ủy đảng, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đã đạt được kết quả tốt, tạo chuyển biến tích cực góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả cho việc phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Nội dung dân bàn, tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định, gồm: xây dựng quy ước, hương ước, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, miễn nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, .. được thực hiện qua các cuộc họp thôn hoặc qua hòm thư góp ý. Đến nay, thành phố Đà Lạt có 04/04 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ban giám sát đầu tư cộng đồng từng bước được củng cố, kiện toàn về số lượng, chất lượng hoạt động đi vào nề nếp, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Thông qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố và các cuộc họp của các chi, tổ hội, chính quyền và các đoàn thể tổ chức triển khai, lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định, được các xã thực hiện tương đối nghiêm túc cụ thể như: Xây dựng quy ước, hương ước, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng. Việc thực hiện chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng như: Điện, đường, hội trường thôn, tổ dân phố,.. đều được chính quyền cơ sở phối hợp với Mặt trận và đoàn thể tổ chức cho nhân dân họp bàn bạc dân chủ và quyết định, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng với phương châm nhân dân và Nhà nước cùng làm; ở thôn, tổ dân phố cũng đã thành lập các Ban Giám sát đầu tư xây dựng công trình, sau khi hoàn thành công trình đều công khai tài chính rõ ràng.

Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng các xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, qua công tác giám sát đã có các kiến nghị, đề xuất cho Ủy ban nhân dân xã giải quyết kịp thời những quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công dân; khắc phục những vi phạm của cán bộ, công chức, giúp chính quyền có biện pháp khắc phục nhằm tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, đặc biệt là trong giải quyết vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, đồng thời, Ban Thanh tra nhân dân ở các xã thường xuyên được kiện toàn và duy trì hoạt động, phát huy vai trò giám sát, đã bám sát những quy định của pháp luật và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức giám sát các nội dung như: việc triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế- xã hội, thực hiện chế độ chính sách người có công, chính sách xã hội, việc vận động nhân dân đóng góp xây dựng các loại quỹ ở cơ sở, xây dựng nhà đại đoàn kết, việc cấp thẻ bao hiểm cho người nghèo.

Công tác phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng nâng cao tổ chức hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và các cuộc vận động do Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Lạt phát động, chú trọng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tập hợp các lực lượng thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại cơ sở nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm với cộng đồng của mỗi người dân và trong mỗi khu dân cư. Thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các tầng lớp nhân dân; chăm lo lợi ích cho đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm tổ chức gặp mặt chức sắc tôn giáo, người uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm và kịp thời phối hợp, giải quyết đề xuất, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng hiểu rõ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc. Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với các hoạt động biểu dương các khu dân cư kiểu mẫu; gia đình văn hóa, dòng họ hiếu học, xây dựng nhà đại đoàn kết, vận động xây dựng nông thôn mới.

- Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

Giai đoạn từ 2019-2024, phong trào *"Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau"* đã góp phần thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thành phố tiếp nhận hơn 14 tỷ đồng, đã chi hơn 12 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 139 căn nhà (trong đó xây dựng mới 16 căn nhà, sửa chữa 03 nhà cho đồng dân tộc thiểu số, trị giá hơn 3 tỷ 212 triệu đồng); phát triển sản xuất, chữa bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ do Covid-19, học sinh khó khăn và các hoạt động khác, giúp nhiều hộ nghèo cải thiện cuộc sống. Đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng phong trào yêu nước, đóng góp hàng tỷ đồng, hiến hơn 4.600 m^2 đất, hàng trăm ngày công để tu sửa và xây dựng hạ tầng như đường giao thông.

Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* gắn với phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* trong đồng bào dân tộc thiểu số được đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện nên đạt nhiều kết quả nhất định. Đến năm 2024, có 08/08 thôn đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được công nhận thôn văn hóa.

Công tác tuyên truyền vận động, gặp mặt, thăm hỏi động viên, tặng quà thanh niên dân tộc thiểu số lên đường nhập ngũ hằng năm được quan tâm, đảm bảo số lượng, chất lượng, chỉ tiêu được giao[8].

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền và các cơ quan đơn vị từ thành phố đến các phường, xã công tác triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc *"Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới"* đạt nhiều kết quả quan trọng. Tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc có nhiều chuyển biến tích cực với tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế, đời sống vật chất tinh thần của đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt; hiện nay thành phố không còn hộ nghèo và cận nghèo. Chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã thay đổi bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc, thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc đều tăng mỗi năm.

---

[8] Cụ thể: Đã có 18 thanh niên dân tộc thiểu số trúng tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự, thành phố đã tổ chức thăm, động viên, tặng quà với số tiền khoản 70 triệu đồng.

Hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số thường xuyên được quan tâm, củng cố. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định; không có đơn thư, khiếu kiện đông người phức tạp tạo thành điểm nóng. Các giá trị văn hóa truyền thống được quan tâm gìn giữ: tinh thần đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc tiếp tục được duy trì, phát huy. Đại bộ phận đồng bào tin tưởng, ủng hộ, thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

Công tác giáo dục đào tạo đạt thành quả quan trọng, tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số tiếp cận giáo dục, từ bậc đại học, cao đẳng đến trung cấp. Chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí và các dịch bệnh cơ bản được ngăn chặn. Văn hóa trong vùng đồng bào dân tộc được phát huy thông qua các lễ hội văn hóa sinh hoạt cộng đồng từng bước cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào. Hệ thống chính trị được củng cố, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã hội từ thành phố đến cơ sở ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trong các phong trào thi đua yêu nước, nhiều gương điển hình trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh đã xuất hiện; nhiều người uy tín trở thành tấm gương đoàn kết, gương mẫu trong thực hiện chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước. Ngoài những gương điển hình này, còn rất nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số là tấm gương sáng trong sản xuất phát triển kinh tế và tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền quán triệt thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới có lúc có nơi chưa sâu, rộng. Mặc dù đã được quan tâm và đầu tư cơ bản toàn diện nhưng sự chuyển biến về nhận thức của đồng bào dân tộc chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển liên kết và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Sản phẩm và sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, thiếu tập trung, không đủ sức cạnh tranh và khó khăn trong thị trường tiêu thụ. Các mô hình sản xuất đạt hiệu quả chưa cao và chưa bền vững.

Đời sống kinh tế và thu nhập của một bộ phận nhỏ người đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp và không ổn định, gặp nhiều khó khăn. Số hộ đồng bào dân tộc có thu nhập khá trở lên còn ít. Tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến lấn chiếm, san gạt đất rừng, an toàn giao thông đường bộ, và sinh con thứ ba trở lên... vẫn còn xảy ra.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị còn thấp. Việc giải quyết việc làm cho sinh viên dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

Nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về ứng dụng công nghệ và phát triển kinh tế chưa cao. Nhiều người vẫn duy trì thói quen sản xuất nông nghiệp truyền thống, ngại thay đổi và áp dụng công nghệ mới. Điều này là do mức độ tiếp cận với thông tin và trình độ học vấn còn hạn chế.

Đời sống kinh tế khó khăn khiến cho một bộ phận người dân không có đủ điều kiện tài chính để đầu tư vào sản xuất hiệu quả. Sự hỗ trợ từ nhà nước và các tổ chức chưa đủ mạnh để tạo ra sự thay đổi toàn diện, căn bản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc đào tạo nghề và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Cơ chế chính sách và các chương trình hỗ trợ việc làm chưa thực sự phù hợp và hiệu quả, dẫn đến tình trạng sinh viên ra trường không tìm được việc làm phù hợp.

Ý thức của một bộ phận người đồng bào DTTS còn trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của nhà nước nên chưa có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15-2-2020 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới và Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.Nghị quyết số 09-NQ/ThU ngày 11/4/2023 và Quyết định 8682/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt giai đoạn 2023 - 2030.

2. Tiếp tục triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung công tác giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, nhất là trình độ học vấn và kiến thức pháp luật; đào tạo nghề, giải quyết việc làm; phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa nhằm phát triển nhanh, bền vững, toàn diện vùng dân tộc thiểu số.

3. Thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi. Xây dựng, triển khai mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho đồng bào dân tộc thiểu số,tạo điều kiện theo hộ dân tộc thiểu số nghèo có điều kiện nâng cao

thu nhập, thoát nghèo bền vững; Quan tâm giải quyết đất sản xuất cho các hộ dân còn thiếu đất sản xuất; đồng thời tuyên truyền, vận động người dân quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất hiện có đầu tư phát triển sản xuất, không chuyển nhượng, tranh chấp đất đai trái phép; phát huy nội lực, phát triển kinh tế hộ; nhận bảo vệ và chăm sóc rừng, không phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, hủy hoại tài nguyên rừng, tham gia xây dựng nông thôn mới. Rà soát, bổ sung quy hoạch khu dân cư để đồng bào dân tộc thiểu số ổn định cuộc sống.

4. Khai thác tiềm năng và lợi thế, đổi mới sáng tạo để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Nâng cao hiệu quả của các chương trình và dự án, mở rộng vốn tín dụng ưu đãi cho các dự án tạo sinh kế cho đồng bào; đa dạng hóa và xã hội hóa nguồn lực, trong đó huy động, phát huy tổng hợp các nguồn lực đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững và toàn diện; khơi dậy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên, lấy mục tiêu nâng cao thu nhập, đời sống của đồng bào dân tộc là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc và các chương trình, dự án được đầu tư, thực hiện kịp thời; hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới - Nông thôn mới nâng cao.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. Tạo điều kiện để người dân, các tổ chức quần chúng tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường, đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt các chính sách dân tộc. Tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân tộc; xây dựng và công khai quy định về trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Phân công lãnh đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc của cán bộ chính quyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tăng cường vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết các dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc,phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt các chính sách về dân tộc và phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong công tác dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng bồi dưỡng và phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng. Biểu dương, tôn vinh và động viên những người tiêu biểu có uy tín, doanh nhân trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động, xuyên tạc, chống phá; không để việc lợi dụng chính sách tôn giáo, dân tộc gây chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh

nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc; chủ động nắm vững tình hình, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các "*điểm nóng*" và "*điểm phức tạp*" về an ninh trật tự. Giải quyết kịp thời và hiệu quả những nhu cầu chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển kinh tế phải đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội, tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội.

8. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín, trưởng thôn trong việc giám sát và vận động đồng bào thực hiện các Chương trình, Chính sách. Tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển. Biểu dương kịp thời các gương điển hình tiên tiến, người có uy tín, gia đình tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thường xuyên đối thoại trực tiếp với Nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để có biện pháp giải quyết phù hợp; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vượt khó vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động thông tin, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phòng, chống các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy Lâm Đồng (báo cáo),
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Thành uỷ,
- HĐND,UBND TP,
- Ban Dân vận Thành uỷ,
- MTTQ, các tổ chức CT-XH TP,
- Đảng uỷ các phường, xã,
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Ngô Thị Mỹ Lợi

Biểu số 01

THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU THỐNG KÊ
CÁC VĂN BẢN LÃNH, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo báo cáo số 318-BC/ThU ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Thành ủy Đà Lạt)

STT	Số Văn bản	Ngày tháng năm	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	Nghị quyết 09-NQ/ThU	11/4/2023	Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt giai đoạn 2023 - 2030	
2	Công văn 1147-CV/ThU	8/8/2023	Tăng cường công tác dân tộc đảm bảo an ninh vùng đồng bào DTTS	
3	Công văn 1229-CV/ThU	13/10/2023	Công văn triển khai công tác dân tộc tôn giáo trên địa bàn thành phố	
4	Quyết định số 3703/QĐ-UBND	02/11/2022	Phê duyệt danh mục và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt:	
5	Quyết định số 4434/QĐ-UBND	23/12/2022	Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Lạt:	
6	Công văn số 896/UBND-LN	20/02/2023	Giao đẩy mạnh triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố:	
7	Công văn số 1765/UBND-LN	23/3/2023	Giao tiếp tục tập trung triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt;	

8	Công văn số 2101/UBND-KT	05/4/2023	Chi vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	
9	Kế hoạch số 2468/KH-UBND	20/4/2023	Phát triển giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2023 - 2030;	
10	Công văn số 2827/UBND-LN	09/5/2023	Khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;	
11	Quyết định số 1416/QĐ-UBND	22/5/2023	Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021 - 2025;	
12	Quyết định số 1424/QĐ-UBND;	23/5/2023	Giao nhiệm vụ và phân bổ dự toán thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	
13	Quyết định số 1891/QĐ-UBND	03/7/2023	Điều chỉnh Quyết định số 1424/QĐ-UBND;	
14	Công văn số 3383/UBND-LN	30/5/2023	Triển khai Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;	
15	Kế hoạch số 3772/KH-UBND	14/6/2023	Chương trình hành động Giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội năm 2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt;	
16	Kế hoạch số 6013/KH-UBND	11/9/2023	Tổ chức Lớp đào tạo tiếng dân tộc Kơ Ho năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn thành phố Đà Lạt;	
17	Kế hoạch số 7983/KH-UBND	21/11/2023	Giám sát kết quả thực hiện Dự án 5 và Dự án 7 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2023.	

Biểu số 02

THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ KINH TẾ ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ (DTTS) THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo báo cáo số 318-BC/ThU ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Thành ủy Đà Lạt)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Đồng bào dân tộc thiểu số					Ghi chú
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Tổng số hộ	Hộ					1509	
2	Thu nhập bình quân/người/năm	Đồng	50 triệu đồng/ người/năm	52 triệu đồng/ người/ năm	53,5 triệu đồng/ người/ năm	55 triệu đồng/ người/ năm	57 triệu đồng/ người/ năm	
3	Số hộ nghèo	Hộ	0	0	0	0	0	
4	Số hộ cận nghèo	Hộ	8	3	11	7	0	
5	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ						
6	Số hộ chưa được dùng điện lưới QG	Hộ	0	0	0	0	0	
7	Số hộ chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh	Hộ	0	0	0	0	0	

Biểu số 04

THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ AN NINH, TRẬT TỰ CỦA VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo báo cáo số 318-BC/ThU ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Thành ủy Đà Lạt)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Là người dân tộc thiểu số					Ghi chú
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Số người phạm tội đã bị kết án	Người	1	1	1	2	2	
2	Tổng số người nghiện ma tuý	Người	0	0	1	0	0	
3	Số phụ nữ kết hôn trái pháp luật với người nước ngoài	Người	0	0	0	0	0	
4	Số người xuất cảnh trái phép	Người	0	0	0	1	0	
5	Số người di cư tự do	Người	0	0	0	0	0	
6	Số người HIV/AIDS	Người	0	0	0	0	0	
7	Số vụ tố cáo	Vụ	0	0	0	0	0	
8	Số vụ khiếu nại	Vụ	0	0	0	0	0	

Biểu số 03

THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ VĂN HOÁ XÃ HỘI CỦA ĐỒNG BÀO DTTS
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo báo cáo số 318-BC/ThU ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Thành ủy Đà Lạt)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Là người dân tộc thiểu số					Ghi chú
			2019	2020	2021	2022	2023	
1	Dân số	Người						
2	Số người không biết nói và viết tiếng Việt	Người	0	0	0	0	0	
3	Số người được đào tạo trình độ Trung cấp	Người						
4	Số người được đào tạo Đại học, Cao đẳng	Người	27	23	37	33	30	
5	Số người trình độ Thạc Sỹ	Người						
6	Số người trình độ Tiến Sỹ	Người						
7	Số người có trình độ đại học chưa có việc làm	Người						
8	Số người được đào tạo nghề	Người	232					
9	Số cặp tảo hôn	Cặp	0	0	0	0	0	
10	Số cặp hôn nhân cận huyết	Cặp	0	0	0	0	0	
11	Số trẻ suy dinh dưỡng	Người	63	76	76	66	56	
12	Tỷ lệ tăng dân số	%	14.4	14.7	15.4	8.9	11.7	
13	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	73					

THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biểu số 05

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DTTS
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo báo cáo số 518-BC/ThU ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Thành ủy Đà Lạt)

STT	Dân tộc	Tổng số		Nam		Nữ		Ghi chú
		2019	2023	2019	2023	2019	2023	
1	Cơ Ho	5	4	5	4			
2	Lạch		1		1			
3	Hoa	1	1	1	1			
4	Kinh	1	1	1	1			